

Phụ lục XIV

Appendix XIV

**THÔNG BÁO GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI, QUYỀN MUA CỔ
PHIẾU/CHỨNG CHỈ QUỸ, QUYỀN MUA TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI CỦA
NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

***NOTICE OF TRANSACTION IN INCONVERTIBLE BONDS, RIGHTS TO BUY
SHARES/FUND CERTIFICATES/CONVERTIBLE BONDS OF INTERNAL PERSON
AND AFFILIATED PERSON OF INTERNAL PERSON***

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020
của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020
of the Minister of Finance)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ THÀNH THÀNH CÔNG
THANH THANH CONG
INVESTMENT JSC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness**



Số: 13/TB-2026

No: 13/TB-2026

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 7 năm 2026

Ho Chi Minh City, month 30 day 7 year 2026

THÔNG BÁO

**Giao dịch trái phiếu chuyển đổi, quyền mua cổ phiếu/chứng chỉ quỹ,
quyền mua trái phiếu chuyển đổi của người nội bộ và người có liên quan
của người nội bộ**

***NOTICE OF TRANSACTION IN CONVERTIBLE BONDS, RIGHTS TO BUY
SHARES/FUND CERTIFICATES, CONVERTIBLE BONDS OF INTERNAL PERSON
AND AFFILIATED PERSON OF INTERNAL PERSON***

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán;
- Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hoà

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange;
- Thanh Thanh Cong – Bien Hoa Joint Stock Company.

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/*Information on individual/organisation conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/*Name of individual/organisation:* **Công ty cổ phần đầu tư Thành Thành Công/ Thanh Thanh Cong Investment Joint Stock Company**

- Quốc tịch/*Nationality:* **Việt Nam/Vietnam**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/*Number of ID card/Passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue, place of issue:* **số 0301466073 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25/07/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 02/10/2025 / No. 0301466073, first issued by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment on 25 July 2007, with the 27th amendment registered on 02 October 2025**

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/*Contact address/address of head office:* **253 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ 253 Hoang Van Thu, Tan Son Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam**

- Điện thoại/ Telephone: 028 3997 7727

Fax: 028 3997 7727

Email: info@ttcgroup.vn

Website: www.ttcgroup.vn

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company:* **cổ đông lớn/ major shareholder**

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/*Information of internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation executing the transaction (in case the person executing transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund):*

- Họ và tên người nội bộ/*Name of internal person:* **Huỳnh Bích Ngọc/ Huynh Bich Ngoc**

- Quốc tịch/*Nationality:* **Việt Nam/Vietnamese**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/*ID card/Passport No.:*

- Địa chỉ thường trú/*Permanent address:*

- Điện thoại liên hệ/*Telephone:**Fax:**Email:*

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company:* **thành viên HĐQT/ member of Board of Director**

- Mỗi quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/*Relationship of individual/organization executing the transaction with the internal person*: **người nội bộ là Tổng Giám đốc công ty/ the internal person is Chief Executive Officer of organisation**

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates held by the internal person (if any)*: **67.889.957 cổ phiếu, chiếm 7,49% cổ phiếu có quyền biểu quyết/ 67,889,957 shares, accounting for 7.49% voting shares**

3. Mã chứng khoán giao dịch/*Securities code*: **SBT425026**

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nêu tại mục 3/*Trading accounts having shares/fund certificates mentioned at item 3 above*:

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch quyền mua, quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates held before the transaction of executing rights of purchase or convert bonds into shares*: **137.738.968 cổ phần, chiếm 15,2% cổ phiếu có quyền biểu quyết/ 137,738,968 shares, accounting for 15.2% voting shares**

6. Số lượng quyền mua hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi hiện có/*Number of rights or convertible bonds owned*:

- Số lượng trái phiếu chuyển đổi hiện có (trong trường hợp giao dịch trái phiếu chuyển đổi hoặc quyền mua trái phiếu chuyển đổi)/*Number of convertible bonds owned (in case of exercising trading of convertible bonds or rights to buy convertible bonds)*: **1.007.023 trái phiếu chuyển đổi/ 1,007,023 convertible bonds**

- Số lượng quyền mua cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/trái phiếu chuyển đổi hiện có/*Number of rights to purchase shares/fund certificates/convertible bonds owned currently*: **0**

7. Tỷ lệ thực hiện quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc tỷ lệ chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi)/*Proportion of executing rights to purchase (in case of trading the purchase right) or proportion of converting bonds into shares (in case of convertible bond trading)*: **0**

8. Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi) đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/*Number of rights to purchase (in case of trading purchase rights) or number of convertible bonds (in case of trading convertible bonds) registered to purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred*:

- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/ chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng)/*Type of transaction registered (to purchase/ sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred)*: **bán/ sell**

- Số lượng quyền mua (đối với giao dịch quyền mua) hoặc số lượng trái phiếu chuyển đổi (đối với giao dịch trái phiếu chuyển đổi) đăng ký giao dịch/*Number of rights to purchase (in*



case of trading purchase rights) or number of convertible bonds (in case of trading convertible bonds) registered for trading: **1.007.023 trái phiếu chuyển đổi/ 1,007,023 convertible bonds**

9. Giá trị chuyển nhượng dự kiến/Expected transferred value: **100.702.300.000 đồng/ 100,702,300,000 VND (theo mệnh giá/at face value)**

10. Tổng số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/trái phiếu chuyển đổi dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện quyền mua hoặc số lượng cổ phiếu dự kiến nắm giữ sau khi chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu/Number of shares/fund certificates/ convertible bonds expected to hold after exercising the right to purchase or number of shares expected to hold after converting bonds into shares: **0**

11. Phương thức giao dịch/Method of transaction: **Thỏa thuận thông qua công ty chứng khoán**

12. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/Expected trading time: từ ngày/from **05/08/2026** đến ngày/to **04/09/2026**

Nơi nhận:

Recipients:

- Như kính gửi
- Lưu: VT,...
- Archived:....

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
REPORTING ORGANISATION/INDIVIDUAL/PERSONS
AUTHORIZED TO DISCLOSE INFORMATION**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

(Signature, full name and seal -if any)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Huỳnh Bích Ngọc